

KINH ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT HOA NGHIÊM

QUYỂN 12

PHẨM NHẬP BÁT TƯ NGHÌ GIẢI THOÁT CẢNH GIỚI PHỔ HIỀN HẠNH NGUYỄN (Phần 12)

Khi ấy vị Bà-la-môn lại nói với Đồng tử Thiện Tài:

–Đức vua của tôi có đủ các pháp thức và oai nghi thanh tịnh viên mãn như trên. Khi nhà vua vào đạo tràng, đánh lễ Hiền thánh là cầu phước phù hộ, thấm nhuần cho chúng sinh; hoặc cúng tế tổ tông để báo đáp ân đức, dạy người hiếu kính, làm lợi ích khắp muôn phương; hoặc đi kinh lý để vỗ về dân chúng và xem xét các phương cầm quân rút quân, việc xong cáo từ, có nước, hạn hán, điều lành, điều dữ đều cầu chúc được an lành. Khi cúng tế, ngài nhất tâm chuyên chú, cung kính hết mực, tưởng như đang có vị ấy hiện hữu trước mắt và nhớ nghĩ đến lời dạy của vị ấy, hết lòng hiến dâng, dốc hết tâm lực, không còn ý niệm riêng biệt. Quan phụ tá trong nước hiền lương tiết hạnh, có công có đức, tuổi cao đức trọng, tại gia hoặc xuất gia, đều được mọi người tôn thờ. Giả sử sau khi chết thì được tạc họa hình ảnh, tùy theo công hạnh của họ mà xây dựng tháp miếu. Đức vua của tôi trong mỗi ngày như thế, bên trong rất thật tâm, ngoài thì biểu lộ sự cung kính cúng dường; có nhiều cửa cải đồ ăn uống và những thứ trân châu báu lạ. Việc thờ kính lễ bái không bỏ bê. Mười việc như trên từ đánh răng đến cúng tế thực hiện ở hai phần trước của thời đầu trong ngày, còn hai phần sau, là trước khi mặt trời mọc, đầu tiên là mời lương y vấn an sức khỏe ngài, ngày đêm phục vụ ăn uống thế nào, kế đến mời thầy toán số vào, xử quẻ âm dương, xem sự vận hành của mặt trời, mặt trăng, mưa, gió và các vì sao ẩn hiện chính hoặc lệch trên đường đi báo điềm tốt hay xấu, làm lễ giải trừ. Mọi việc đều thành thật báo cáo kín đáo cho vua, không tiết lộ ra ngoài vì sợ mọi người có thể nghe lén. Người trong thời ấy chỉ nghe phán ra một lời, là làm hoàn tất mọi việc. Khi vua lâm triều có mười ngàn đại thần vây quanh để phụ tá vua, thực hiện lệnh vua. Những việc này chiếm hết hai phần sau của thời đầu trong ngày. Kế đến thời thứ hai là dâng thức ăn lên cho vua, tấu nhạc hay và đủ các trò vui để vua vui lòng. Thời thứ ba, tắm rửa, nghỉ ngơi, có mười ức thể nữ, tấu âm nhạc bên trong, dung mạo tuyệt đẹp tâm ý hiền hòa vây quanh hầu hạ theo ý vua và luôn luôn khởi tâm Từ. Đức vua có vườn cây thanh tịnh trang hoàng khắp nơi, nếu được nghe hoặc thấy thì tiêu trừ phiền não. Đến thời thứ tư, trên chánh điện của vua, có đặt một bảo tòa luận đạo, được trang trí bằng các báu, ở trong nước, vua đi khắp nơi thỉnh cầu những vị Sa-môn, Bà-la-môn có đại trí tuệ hoặc đạt được đạo quả về diễn thuyết chánh pháp. Vì cần lắng nghe nghĩa pháp, nên vua hết tâm cung kính, hết tâm tôn trọng, chấp tay chào hỏi, lễ bái, mời vị ấy an tọa, rồi thưa hỏi: “Những gì là pháp thiện? Những gì là pháp ác? Thế nào là chánh? Thế nào là tà? Thế nào là tổn hại? Thế nào là ích lợi? Những gì cần làm để làm ngay? Những gì đừng để đừng ngay?” Nhà vua còn triệu tập các vị quan kỳ cựu ẩn dật có đạo đức và trí thức gần gũi, học hỏi để được thông lâu, thỉnh vấn việc triều chánh, bàn việc thành bại. Nhờ đức của vua mỗi ngày một hưng

thạnh trọn vẹn, nên chúng sinh trong nước đều lần lượt được an lạc, có thể làm cho họ gieo nhân giải thoát trong đời hiện tại. Vì sao? Vì việc làm của tất cả các vị Bồ-tát đều là Phật sự. Ví như vầng trăng non đầu tháng sẽ sáng dần cho đến ngày mười lăm thì ánh sáng tròn đầy tỏa chiếu khắp mười phương; ví như nước hải triều đầu tháng, dâng cao dần đến ngày mười lăm là trào dâng thành sóng lớn cuốn xa vạn dặm. Pháp cai trị và giáo hóa của vua cũng thế, đức của vua tăng trưởng như vậy. Nếu không có vua và cứu đại thần trí tuệ thì khác nào thuyền không có chủ tất bị đắm chìm trong dòng nước xoáy.

Lại như chúng sinh, gặp lúc hạn hán không có nước, cầu sự giúp đỡ của trời Đế Thích để ông ta hộ niệm, nhưng rồi không mưa, giả sử kéo dài đến mười năm, những chúng sinh này cũng chưa chắc đã chết. Ngược lại, nội trong một ngày nếu không có vua, thì bá tánh sẽ loạn lạc, giết hại lẫn nhau cho đến hết. Thế nên biết rằng, sự che chở chúng sinh, vua hơn Đế Thích.

Còn nữa, nhờ nghe pháp thù thắng nên đức vua của tôi thường tự cảnh tỉnh để giáo hóa chúng sinh. Mỗi khi lâm triều, đức của vua tăng trưởng, uy lực mạnh mẽ, chinh phục khắp các nước lân cận. Ngoài việc thiết lập nghi lễ cung đình đủ cách tôn nghiêm, tấu âm nhạc hay để kính cẩn hầu vua. Vua còn cùng với quyến thuộc nội cung vây quanh đến tòa Sư tử, thân tâm vô úy, như mặt trời ra khỏi mây ánh sáng chiếu khắp. Giống như trời Đế Thích giữa chúng trời, ở bốn góc điện trí đặt bốn người to lớn mặc áo giáp vàng. Như trời Tứ Thiên vương có tả hữu cầm binh khí bảo vệ hai bên; điều đó cho thấy rằng đức vua của tôi oai đức vòi vọi, ý chí trùm khắp, không để tâm nghe thấy những chuyện vụn vặt của bá tánh mà chỉ luôn suy nghĩ đến hạnh thuận. Như biển nuốt sông, như núi che báu vật. Khi âm nhạc dứt, trong ngoài đều nhất tâm. Cùng lúc ấy, đức vua của tôi, quán sát khắp thuộc hạ, thấy họ có đầy đủ các oai nghi và trang sức đồ tốt đẹp, nhưng biết chúng đều là huyễn hóa, tâm vua kiên định và dùng lời từ hòa nói kệ rằng:

*Hội hợp khoảnh khắc tan
Giàu sang đều vô thường
Mạng người như ánh chớp
Cường lực đều cũng chết
Ma chết luôn rình rập
Vô thường phá núi báu
Thắng pháp luôn kiên cố
Nên tu, đừng buông lung.*

Đức vua nói kệ rồi, truyền lệnh cho quần thần đều trở về vị trí của mình. Vua cai trị triều chính làm lợi ích chúng sinh tâm không biết nhàm chán hoặc phế bỏ.

Nhân giả nên biết! Nội đức của vua tôi là như thế.

Đồng tử Thiện Tài thưa:

– Thế nào gọi là đức giáo hóa bên ngoài của vua?

Đáp:

– Thưa Nhân giả! Tất cả chúng sinh và khí thế gian, được an lập duy trì là đều nhờ vào nghiệp quả của tự thân họ và sức phước đức của các vị vua. Khi kiếp mới thành, thì khí thế gian và con người đều hóa sinh, cơ thể viên mãn, hình tướng đầy đặn, sắc thân sáng ngời không nhờ đến sự ăn mặc, không có ngày đêm. Nhờ phước báo thù thắng đời trước nên vị của đất theo đó mà sinh, cho đến khi lúa thơm tự nhiên xuất hiện. Sau lập lên điền chủ, khắp nơi xa gần đều hưởng về, để cầu sự che chở, quan tâm, bình đẳng. Đó là dòng Sát-đế-lợi. Từ đó đến nay vua truyền thừa giáo hóa không dứt. Con người có

tâm tham, không có chủ thì làm loạn. Nước có vua làm chủ thì tất cả đều được bình yên, nên nói vua có khả năng bảo hộ cho chúng sinh. Nhân giả nên biết loài người có bốn tộc họ:

1. Dòng Bà-la-môn, dòng này đa số sống bằng khẩu nghiệp.
2. Dòng Sát-đế-lợi, đa số sống bằng đôi tay.
3. Dòng Phệ-xá, đa số sống bằng nghề ruộng.
4. Dòng Tuất-đạt-la, sống bằng nghề chăn nuôi.

Ngoài ra là những loại Chiên-đà-la xen tạp khác, phần nhiều họ đều sinh sống bằng luật nghi xấu ác. Nhưng bốn chủng tộc này và những chủng tộc tạp nạp khác, tập nghiệp không đồng, chỗ ở cũng khác. Từ trẻ đến già, tuy việc làm của họ có khác nhau nhưng đều coi trọng bốn việc. Bốn việc ấy là những gì?

1. Là rèn luyện nghề nghiệp.
2. Kinh doanh của cải.
3. Cùng thọ hưởng dục lạc.
4. Điều cầu giải thoát.

Nói rèn luyện nghề nghiệp nghĩa là từ bé đến lớn, họ đều luân phiên nhau, học tập những việc của họ. Như nghiệp của Bà-la-môn là tu trí tuệ, nghiên cứu sách vở, ghi chép, toán số âm dương, thân tướng lành dữ, kinh sách Vệ-đà. Dòng Sát-đế-lợi, nỗ lực luyện tập bắn cung, cỡi ngựa, lo việc triều chính, nuôi dạy người, cấm đoán kẻ bạo ngược, ca hát để vui lòng chúng và chinh phạt không dừng. Dòng Phệ-xá là làm ruộng, cày, gieo giống, làm cỏ, thuê hoạch cất chứa vào kho. Đất nước là gốc của nhân thiên. Dòng Tuất-đạt-la có người buôn bán hoặc người không buôn bán, qua lại buôn bán để đạt được nhiều lợi nhuận. Giảng nói kinh doanh nghĩa là đã thành đạt sự nghiệp; nói chung tất cả đều tự gây dựng sự nghiệp cho mình và đều ở vào đoàn nhóm, xây dựng đời sống riêng. Nói người hưởng thú vui là: Đã sung mãn về tài lợi, xác định chỗ ở, cưới hỏi tiệc tùng, hưởng thụ niềm vui thanh sắc. Nói người giải thoát thì có hai loại cần được nói:

1. Dòng Bà-la-môn và dòng Sát-đế-lợi, khi qua tuổi năm mươi tóc đã điểm bạc, tướng biến sắc suy, nhàm chán cuộc đời, dứt bỏ tình thâm, ra đi cầu đạo, đều gọi là chân tu. Nhưng sự tu tập của họ khác nhau, bản thân vị thầy truyền thừa cũng không giống. Chín mươi sáu phái, đều thực hiện theo tông phái riêng của mình, hoặc tính đến giải thoát, hoặc cầu sinh Thiên.

2. Những người dòng họ Thích, đệ tử của Đức Như Lai, là người học ba thừa, uống vị cam lộ, tu tập từ bi, làm lợi ích cho chúng sinh. Tất cả những tông chánh, tông tà, tại gia và xuất gia chuyên tâm học đạo như thế, đều nương vào nước này mà được tồn tại và đều nhờ đức vua của tôi diễn thuyết, truyền bá và hóa độ. Những học giả như sợi dây quay bánh xe. Người làm những nghề nghiệp như cục đất sét. Đức vua cai trị nước như người thợ nặn đất, khéo léo làm lợi ích cho mình và người, như tạo thành các vật dụng. Nếu không có năng lực của vua thì công hạnh không thành, pháp luật cũng không còn hưởng gì là ban bố ích lợi. Vả lại, sự tu các công đức của họ một phần sáu luôn thuộc của vua. Phước của vua như núi cao tôn quý, vững chãi khó hoại. Ngoài ra các nước khác, vì không tuân theo luật pháp chân chánh, nên người trong nước, người tự ý tích ác, làm cho người tu thiện không được chút tạm yên. Những tội chướng làm trở ngại sự tu tập và tạo nghiệp bất thiện như thế, một phần sáu thuộc về tội của các vua nước ấy, nó như núi cao vòi vọi, vững chắc khó hủy hoại. Thế nên đức vua của tôi là người phước

tuệ thù thắng.

Lúc ấy, vị Bà-la-môn lại hỏi Đồng tử Thiện Tài:

–Nhân giả không nghe Địa thần nói sao? Địa thần thường nói: Tôi vác đại địa và tất cả những vật trên ấy kể cả núi Tu-di, tôi cũng không cho là nặng và cũng không nhàm chán. Nhưng tôi luôn luôn nhàm chán đối với ba hạng người và không muốn giữ họ. Ba hạng ấy là:

1. Mang tâm phản nghịch mưu hại vua.
2. Vong ân người thân, bất hiếu với cha mẹ.
3. Không tin nhân quả, hủy báng Tam bảo, phá pháp luân tăng, ngăn người tu thiện.

Ba hạng người như thế tôi rất sợ, cho đến một niệm cũng không muốn lưu giữ.

Lại nữa, đức vua của tôi, ban trải giáo hóa chánh pháp, được chư Phật hộ niệm, huống gì long thần. Nhờ chánh tâm ấy, nên có khả năng ngăn các điều ác, như giữ khóa luật pháp, pháp tà không sinh, có thể cảm hóa điều phục cả người làm những điều vô bổ ở đời, giúp họ chánh kiến tu hành; cũng như trâu chúa, khi nó đi thì cả đàn đều đi theo. Đức vua cũng thế, giáo hóa khắp nơi, tất cả hữu tình đều tùy thuận. Như cái móc sắt có khả năng ngăn voi điên. Vua trị nước bằng chánh pháp, có khả năng chinh phục người ác, cuối cùng làm cho họ đồng hưởng đến giải thoát.

Lại nữa, đức vua của tôi dựng nước, luôn căn cứ vào ba việc:

1. Nhớ trừ năm việc sợ hãi.
2. Tuyển chọn ba quan cận thân.
3. Sửa đổi việc ăn uống của nhà vua.

Vì sao? Vì việc phò tá vua và nuôi dạy người trước hết là dứt trừ nỗi sợ hãi. Quan có đầy đủ oai đức, sống hài hòa, được dâng những thức ăn ngon, quý thân và vật, biết dạy người trung hiếu, thân cận, tôn kính, bậc trưởng thượng.

Thiện Tài thưa:

–Năm nỗi sợ là những gì mà ở nước này không có?

Đáp:

–Thưa Nhân giả!

1. Là vua có đức giản dị, cần kiệm, thâu thuế mức quân bình, thì không có nỗi sợ bị vua tham lam cướp đoạt.
2. Thân tộc của vua thanh bạch, hiền lương, không tham vật báu làm của riêng, cho nên không sợ cận thân chiếm đoạt.
3. Quan tể tướng thi hành chức vụ, đầy tâm bao dung, nên không có nỗi sợ tàn ác do người giết hại.
4. Mọi người đều có nghĩa khí nhường nhịn, trong nước không có việc lừa dối, oan uổng; nên không có nỗi sợ đạo tặc cướp bóc.
5. Nước láng giềng hòa hiếu, khuyến hóa dễ dàng, nên không có nỗi sợ nạn ngoại bang xâm chiếm.

Ngoài ra, những nước có năm nỗi sợ này thì dân chúng nhất định không yên ổn. Thế nên sự trị vì của đức vua tôi không ngoài lẽ đó.

Thiện Tài thưa:

–Vì sao vua tuyển chọn ba vị cận thân?

Đáp:

–Thưa Nhân giả! Vua ví như mặt trời ở trên điện cao, cách đất bốn vạn hai ngàn

do-tuần, người trong bốn đại châu không thấy được hình sắc, chỉ nhờ ánh sáng chiếu đến, chiêm ngưỡng vầng mặt trời và đều biết chỗ của vị ấy đang ở. Thánh đức của vua tôi như vầng nhật ấy, ánh sáng lớn ngự trị khắp hoàn vũ, xua tan bóng tối; phát triển vạn vật thành mùa màng, phân biệt rõ bóng tối. Với mười ngàn quan đại thần và một ức tướng mạnh đều thừa lệnh của nhà vua. Để làm sáng đất nước, nên ngài tuyển chọn ba đại thần trông coi hàng trăm việc quan trọng. Những vị ấy là:

1. Phụ thần.
2. Tướng soái.
3. Sứ thần.

Bậc phụ thần thì giúp vua trong sự dạy dỗ, thay vua trông coi việc triều chính, trên trợ đức cho vua, dưới giúp cho thuộc hạ của vua, tiến cử hiền thần có khả năng đảm nhiệm, thanh lọc tâm mình để giữ chức vụ. Như mặt trời chiếu sáng, soi rõ vạn vật. Bậc tướng soái là đại thần làm chủ quân lính, tất nhiên phải thật trung hậu, rất nhân từ, sống đúng lẽ phải, hoàn hảo cả đức lẫn hạnh, trí dũng trọn vẹn. Và vì bảo hộ chúng sinh, vị ấy lấy việc trừ ác làm chính. Như ánh sáng của mặt trời, xua tan bóng tối. Từ tháng bảy đến hết tháng mười, nổi trống luyện binh, thuận với sự uy nghiêm của trời, loại bỏ những việc đáng bỏ, tuân hành những điều lợi lạc, làm an lạc trừ phú khắp cả cõi. Bậc chủ tướng như thế, đem mạng sống ra trận, tiến thủ đúng lúc, đánh thì phải thắng. Ngài còn phải biết trong nước tôi có năm thành. Đó là:

1. Thành núi; chiếm chỗ cao ráo, hiểm yếu, có bờ đá bao bọc.
2. Thành thủy; giao thông hào bằng những con sông, nước chảy quanh bốn mặt.
3. Thành cát, sa mạc; xa thẳm mênh mông, bên ngoài không có cỏ nước.
4. Thành đất; thành lũy cao chắc, bên trong dự bị rất nhiều quân lính.
5. Thành người, vua Thánh tôi hiền, mưu lược sâu xa.

Năm thành ấy, đứng về công năng đối địch, thì thành người là hơn hết. Nước tôi tôn quý, cho nên đức vua của tôi trụ thần thông giáo hóa bất tư nghi.

Bậc sứ thần là: Người mang lệnh đi ngoại giao, rồi trở về nhận lệnh vua như mặt trời tỏa sáng, làm cho dòng ánh sáng chiếu khắp hang cùng, ngõ hẻm, tối tăm, ẩm thấp, không sót chỗ nào. Vì sao? Vì vua ở nơi thâm cung, đức của ngài lại tinh tế, nên người ở muôn phương không được thấy, bốn biển không hay biết, chỉ nhờ sứ thần đi ban bố ân sủng, các phương thuận nhất, tám hướng tuân hành, người chưa yên được yên, yên rồi không còn thoái chuyển. Vì thế nên đức vua của tôi cùng các đại thần tế phụ kỳ cựu, tuyển chọn người hiền tài và chọn việc làm cho họ.

Tóm lại, người đi sứ cho vua, phải có đủ mười đức, thì mới đảm nhiệm được.

1. Một lòng phụng mệnh và trung tín.
2. Quý kính, thân cận vua.
3. Học rộng nhớ tốt.
4. Kiến thức rộng rãi.
5. Biện tài ngang dọc.
6. Thông suốt trong ngoài.
7. Kính trên nhường dưới.
8. Kỷ cương, không phóng túng.
9. Mô phạm xuất chúng.
10. Hiểu được thâm ý của vua.

Đủ mười đức ấy, mới được nhận lệnh đi truyền đạt; những nơi mình đi qua thân

phải trong sạch, liêm khiết không tham sắc; không ngủ nơi mọi người ở, sợ khi say trong giấc ngủ làm bại lộ những điều bí mật; phụng mệnh đi ngoại giao nơi nước láng giềng, thì nhất định phải đạt được như lời của vua. Không vì lợi mà đổi dạ, không vì uy lực mà thay lòng, đi đứng qua lại đều hợp phong tục tập quán, nhận các vật là để giáo hóa và đối với các quyền biến của vua đều phải thông đạt, không có nghi ngờ, phải có đức độ để giải quyết những việc có liên quan đến phong tục tập quán khác nhau. Do đó, mà ba vị thần phải là người thành tựu đức hóa của vua, sửa điều ác nêu điều thiện, oai lực trùm khắp muôn phương. Như nguồn ánh sáng của mặt trời soi chiếu vạn vật, trừ tối tăm, tỏa sáng khắp xa gần. Người trong nước tôi, tiếp nhận nhiều điều thiện do vua giáo hóa, nên động tịnh đều hợp pháp. Dù có đi đến đâu, cũng không bị người khác khinh thường, như là kẻ: sạch không nhân quả, phản bội vua, ít tâm Từ bi, ưa nhìn lỗi người khác, sống buông thả, xấu xa hèn hạ, không sợ tội lỗi, nhiều sân và dục, không biết hổ thẹn, tâm tánh đần độn khiếp nhược, ganh ghét người có khả năng và người hơn mình. Những người như thế, không nên thân cận, không giao nhiệm vụ, cũng không cho theo; không nuôi luyện những loài voi ngựa dữ, cũng không nuôi dưỡng loài cầm thú vô ích, cũng không đi qua núi sâu đầm lầy, không quy tụ nơi nghĩa trang, đồng vắng, núi hiểm, chỗ ở của phi nhân và ác thú; cũng không đến quán rượu, nhà đồ tể và nơi dâm phòng ô uế. Nếu được gặp việc may mắn, thì xoay qua phía phải làm lễ để cầu phước, không giẫm đạp lên hình ảnh của Phật, Pháp, chúng Tăng, Sư trưởng, đại nhân, cha mẹ và dấu chân của các vị ấy. Đối với những chỗ tôn thờ người có đức thì phải cung kính lễ bái, tâm không khinh mạn; ví như gặp tháp của chư Phật, miếu linh, phòng tăng, chỗ ở của tiên thánh, trụ xứ của người thù thắng, thì tự khuyên mình, khuyên người, nên tôn kính, tu sửa làm cho những nơi ấy nghiêm túc. Thế nên thiên long đều hoan hỷ, mưa thuận gió hòa, năm thứ lúa trĩu hạt, muôn dân được an lạc, quần thân của vua đều trung lương, những kẻ đua nịnh hung tàn không thể gần gũi được. Như rừng chiên-đàn thì toàn hương chiên-đàn bao quanh, không có loài y lan lẫn lộn. Như ao Vô nhiệt, chỉ chứa toàn nước thơm công đức, không có xen lẫn những vị mặn. Vua xa người ác cũng thế, không giống như trái ngọt thú dữ cất giấu trái ngọt.

Thiện Tài lại hỏi:

–Những người nào phụ trách việc ăn uống của vua?

Đáp:

–Thưa Nhân giả! Người đảm nhiệm việc ấy phải có đủ mười đức. Những người có mười đức ấy là:

1. Chủng tộc thanh tịnh.
2. Ba nghiệp điều hòa.
3. Đầy đủ trung hiếu.
4. Khiêm nhượng, hiền hòa đáng tin cậy.
5. Biết tính vua thích ăn món gì.
6. Biết những món ăn nhẹ và món ăn kiêng.
7. Giỏi chế biến hương vị.
8. Biết giờ ăn của vua.
9. Biết món ăn ngon hay độc và biết cách giải chúng.
10. Biết món đó nên ăn ngày hoặc đêm trong tháng.

Người đủ mười đức này thì có khả năng đảm nhiệm việc nhà trù cho vua và sẽ được chọn làm. Nơi chế biến thức ăn cần phải sạch sẽ thanh khiết và bảo vệ cẩn thận.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Tôi thường nghĩ: Khắp chư Thiên và loài người, ai được nghe hoặc thấy tất cả các công đức, những điều thù thắng, cứ quán sát đức vua của tôi, vì ngài có đủ tất cả. Vì sao? Nhân giả nên biết, sư tử là vua của các loài thú, chúng có một đức tánh đặc biệt là không có hai tâm. Như khi nó giết một con voi lớn thì nó dùng hết sức mình, lúc bắt con nhỏ cũng thế. Đức vua của tôi cũng vậy, ngài không sợ việc lớn, không xem thường việc nhỏ; đều dùng hết năng lực bi và trí một cách trọn vẹn, không bỏ sót.

Nhân giả nên biết! Vua của loài chim nước luôn có đầy đủ hai đức tánh:

1. Quán sát kỹ tâm của mình. Như khi bắt cá chúng bơi vào nước và ngẩng đầu lên, chuyên chú quán sát, sừng sững bất động.

2. Lặng lẽ quán sát dòng nước, để theo mà thực hiện ý muốn. Đức vua của tôi cũng thế, ở trên nhìn xuống, đức bủa khắp muôn phương, nghiêm nhiên không động, cảm thông tất cả, lời nói đúng thời, mọi việc đều thành tựu tự nhiên.

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Đức vua của tôi có ba đức giáo hóa khắp nhân gian. Như ngựa giỏi của vua Kim Luân cũng có ba đức tánh. Đó là:

1. Tâm tánh nhu hòa và có đủ khả năng lực đi đến các miền xa.
2. Không sợ nóng lạnh, đi qua đường hiểm đều an ổn.
3. Chuyển đổi các việc dễ dàng, không đòi hỏi.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Nói lời nhu hòa chân thật, đem chánh pháp làm lợi người giáo hóa chúng sinh đều được thành tựu.

2. Chuyên cần sắp đặt dân chúng và thưởng xả những của cải để phân phát cho tất cả, tâm không thay đổi.

3. Có trí lớn và sức mạnh hòa giải oán địch, thu thuế vừa phải, luôn luôn biết tri túc.

Người đầy đủ ba đức này như dùng quạt tạo nên không khí hòa thuận, các nước bạn sợ oai, người nước mình được mang ân huệ.

Bà-la-môn nói:

–Nhân còn nên biết! Đức vua của tôi, có bốn đức giáo hóa khắp nơi, như bốn đức tánh của vua gà trống Diệu Âm nước Ma-dà. Bốn đức ấy là:

1. Chính xác đáng tin cậy.
2. Giữ lễ phải trong phân chia lương thực.
3. Đối mặt với địch không biết sợ hãi.
4. Không nghe theo gà mái.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Thưởng phạt đúng thời.
2. Giúp đỡ khắp muôn phương.
3. Đem việc nghĩa chế ngự quân địch.
4. Không nghe lời sàm tấu.

Vua tôi có đầy đủ bốn đức này, nên việc giáo hóa sẽ vô cùng.

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Đức vua của tôi có năm đức giáo hóa khắp nơi, như ngỗng chúa Thiện thời trên cõi trời Dục giới có năm công đức. Đó là:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Giao hợp đúng lúc.
2. Kêu to không sợ.
3. Xét tìm thức ăn đúng lúc.
4. Tâm không phóng buông thả.
5. Không nghe lời nịnh hót của những loài chim khác.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Tâm trong sạch, ít ham muốn, trong nội cung không sống phóng túng.
2. Lời nói có suy xét kỹ, nên người ngoài không trái lệnh.
- 3 Cho, nhận đúng lúc, chủ yếu là sung vào ăn mặc.
4. Điều tâm hợp với đạo, chuyên cần tránh xa lầm lỗi.

5. Thành tựu chánh tâm, không gần gũi người dùa nịnh. Vua tôi có đầy đủ năm đức này nên ban ân huệ đến khắp tám cõi xa xôi.

Bà-la-môn nói:

–Nhân giả còn phải biết! Đức vua của tôi có sáu đức giáo hóa khắp nơi. Như Thắng Đức đại vương nước Ma-dà có sáu đức tánh:

1. Có chí ăn nấy.
2. Biết đủ, không đòi hỏi.
3. Ngủ đâu cũng được.
4. Cây cỏ động cũng làm thức giấc.
5. Nghèo giàu đều một lòng.
6. Mạnh mẽ đề phòng giặc cướp.

Đức vua của tôi cũng thế:

1. Muôn phương đều cống hiến, nhận lãnh đất đai hợp pháp.
2. Lúc nguy hiểm ít người tuân phụng thì luôn ôm lòng hổ thẹn.
3. Làm việc an lành, ngủ nghỉ dễ dàng.
4. Luôn giữ chánh kiến, khi động niệm là biết ngay.
5. Quý trọng bậc đức cao, thương tưởng đến người nghèo thiếu.
6. Luôn luôn quan tâm và bảo hộ dân chúng, oai thế tự tại, không có các nạn giặc thù.

thù.

Đủ sáu đức này, thì ức triệu người đồng một lòng. Nhờ tư duy như vậy, nên thành tựu công đức cho muôn loài và vì lẽ đó nên họ đều hướng về đức vua của tôi ca ngợi, danh tiếng ngài vang khắp nơi, chuyên cần, khéo nhiếp hóa các chúng sinh, không biết mỗi mọt. Cứ như thế, lên đến hai mươi mốt loại công đức thù thắng. Đức vua của tôi có khả năng làm cho tất cả oán địch tự nhiên tiêu tán. Những kẻ ngoại xâm không thể vào đất nước mình.

Nhân giả còn phải biết! Nếu hai mươi mốt đức này thiếu, mà chỉ có ba đức sau đây, thì cũng có thể trị dân một cách hoàn hảo.

1. Đem của cải quý giá ban phát cho tất cả.
2. Thà bỏ thân mạng không nói lời hư dối.
3. Đầy đủ đại dũng mãnh có khả năng hàng phục giặc thù.

Giả sử không có ba đức này, mà chỉ có một đức thôi, thì cũng có khả năng chuyển hóa, nghĩa là phải có đại phước đức. Bậc vua mà nhân từ là cao tột hơn cả. Ví như tám vạn bốn ngàn pháp môn, nhưng đều quy về thắng nghĩa. Đức vua cũng thế, đủ cả mưu lược nhưng đều hướng về phước đức. Nếu vua có phước, thì đất nước của vua thái bình an lạc, bình yên vô sự. Chúng sinh ở khắp muôn phương, đều giàu sang vui sướng, trước

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

mất được lợi ích thân tâm, xa hơn thì được yên ổn giải thoát, nhờ tâm Từ bi phước đức và ban ân huệ của vua mà thành tựu. Nếu nói về điều hạnh đức vua của tôi thì không bao giờ hết.

Sau khi khen ngợi công đức trong và ngoài của Đại vương Cam Lộ với Thiện Tài, làm cho ông ấy hoan hỷ quý kính rồi, Bà-la-môn muốn gom lại những nghĩa trên, bèn nói kệ ca ngợi:

*Thế giới của chúng sinh
Bị gió ba độc thổi
Kéo rơi vào nẻo ác
Chỉ vua mới ngăn được
Đắm say trong năm dục
Do đó sinh tham ác
Vua hành theo chánh pháp
Giúp đến đạo chân thường
Nghiêng đổ vì tài sắc
Do không trì vương pháp
Ví như cá đằm sông
Lớn nhỏ ăn lẫn nhau
Pháp vua giữ mình, người
Nay, mai thường an lạc
Chánh giáo hóa khắp nơi
Đều là nhân giải thoát
Người lấy vua làm mạng
Vua dùng pháp làm thân
Đạo đời đã hòa bình
Phật pháp mới có ích.
Trị kẻ ác làm loạn
Hiếp đáp người bất hạnh
Ân, oai luôn có mãi
Vạn nước thường thái bình
Phụng thờ nhiều đời Phật
Phước đức thắng là vua
Bi sâu ân huệ sâu
Ức triệu đều an lạc
Vua tôi dòng tôn quý
Sáng oai như mặt trời
Quên mình giúp chúng sinh
Khắp nước không nghèo thiếu
Biết thân này không sạch
Bị vô thường chiếm đoạt
Đại trượng phu điều tâm
Chỉ giữ các việc chánh
Mọi người như cỏ khô
Ân huệ như mây dầu
Tâm Từ ban âm đức*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Thấm nhuần các hàm thức
Bậc vua thuận tâm người
Thương giúp kẻ nghèo khổ
Ra oai kẻ tham bạo
Thưởng phạt rất công bằng.
Người đẹp lời nói hay
Ngậm độc không ai thương
Hoặc được đại thông tuệ
Mà bị dục che tâm
Vua tôi rất đoan nghiêm
Ngừa giận ngăn các dục
Tâm như đài gương sáng
Soi hết tất cả vật
Gương sáng chỉ chiếu hình
Không soi thấu tâm tưởng
Tâm vua như gương sáng
Thấy thấu suốt nguồn tâm
Thuộc hạ không nịnh tà
Tai mắt thuần lương thiện
Tàn ác và dua nịnh
Không thể nào thân cận
Hoặc người tâm tà vạy
Muốn hại người của vua
Tâm vua vừa soi đến
Liền trở thành trung chánh
Rừng sâu che thú dữ
Biển mặn hai nước trong
Mọt chánh trị hại dân
Hung tà hại đức vua
Sông hương tuôn nước đức
Trái ngọt quần rừng ngọt
Tám hướng đồng an vui
Thần Hiền nhờ chủ Thánh
Vua giữ gìn giới cấm
Ban cho nguồn tinh khiết
Giàu, thọ, lợi chúng sinh
Ra khỏi biển tham sân
Từ bi đã sâu rộng
Chánh pháp cũng truyền khắp
Trẻ già và cô độc
Nuôi dưỡng giúp an vui
Trọng hiền quý tài đức
Trọng già kính người thân
Thân thích cùng phi tần
Ngoài trong đều hòa thuận

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lời ấm vỗ muôn dân
Trọng thầy phụng sự thầy
Thờ kính không mệt mỏi
Phước truyền ngàn vạn đời
Thuở xưa không đạo chủ
Hoang phí khinh thân tộc
Tự phạt không lo người
Lời ác luôn truyền khắp
Vua tôi biết cảnh huyễn
Làm lợi ích quên mình
Có đạo giúp chúng sinh
Đủ tiếng khen tốt đẹp
Tham sân và keo kiệt
Đều là những nhân khổ
Hạng ngu si không biết
Thọ báo như bóng hình
Vua lấy dân làm gốc
Ức người như một thân
Sai khiến như tay chân
Làm nghĩ đều vừa phải
Gương vua tôi đời trước
Ban luật, làm tiền tệ
Việc làm thuận tâm người
Bỏ ác hướng về thiện
Yêu người như yêu thân
Khắc kỷ để tùy người
Chín tộc đã theo lệnh
Trăm chính pháp vua ban
Tám phương nương thánh hóa
Ngôi yên được thái bình
Bồi công để sửa tâm
Tâm lặng thì vô sự
Trung thần hộ vua tôi
Cần thuận như tay chân
Vạn nước đều biết đến
Bốn biển khen vua đức
Kế thừa giáo pháp Phật
Để khai ngộ chúng sinh
Làm cho tỏ tự tâm
Trời mọc hoa sen nở
Dân chúng hộ vua tôi
Như vua hộ mọi người
Như rừng che thú chúa
Thú bảo vệ núi rừng
Nước khác năm nỗi sợ

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Vua tham và nịnh thần
Quan ác che giấu tội
Quan, đạo tặc cướp đoạt
Trong nước bốn nỗi sợ
Giặc giã sẽ xâm lăng
Vua tôi sạch trong ngoài
Dân không năm nỗi sợ
Ở đời có bốn nghiệp
Một trí, hai của quý
Ba hưởng năm dục lạc
Bốn là cầu giải thoát
Các vua khác đều thiếu
Đến chết chẳng ai khen
Như gió giữa lò rèn
Gió đừng mạng đừng theo
Vua tôi đủ bốn pháp
Thân trí đức sáng suốt
Giàu sang của cải quý
Ban bố cho kẻ nghèo
Năm dục không thiếu gì
Như hoa sen không nhiễm
Luôn dìu dắt chúng sinh
Về sau nhập trí Phật
Trú giải thoát như huyễn
Thị hiện nơi tham sân
Giáo hóa những người ác
Đều hướng về Phật đạo
Rồi đây tất sẽ thấy
Đủ các môn phương tiện
Lợi chúng sinh tuyệt đối
Vì thế tiếng vang xa
Gió chính là diệu tuệ
Tuổi thọ không cùng tận
Xin mau đến chiêm ngưỡng
Đừng mỗi một xem thường
Một lần gặp người trí
Hơn sống trăm ngàn năm.
Dẫu sống được ngàn tuổi
Mà ăn thừa đồ người
Không biết việc ba đời
Nên nghèo tài sản pháp.
Bụng lớn chỉ chứa dục
Dáng người khác chi thú
Ít học tâm cao ngạo
Nước chân bò dễ đầy

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Như tay chuộc năm vật
Tự khoe mình đa năng!
Biển trí rộng khó lường
Không sợ người hủy báng
Bò uống nước thành sữa
Rắn uống nước thành độc
Trí học thành Bò-đề
Ngu học vì sinh tử
Không hiểu biết như thế
Chính vì lỗi thiếu học
Thế nên người nước tôi
Học rộng không nhàm chán
Vua tôi nhiều phụ tá
Thành trì cũng kiên cố
Giàu người tài, ngựa, của
Láng giềng đều giao hảo
Đủ bảy chi như thế
Trí dũng thường nương tựa
Cõi người và cõi trời
Đủ công đức thù thắng
Lợi ích các chúng sinh
Như phần trước đã nói
Người trí nghe một nghĩa
Thông hiểu vô bờ bến
Nói tóm pháp của vua
Tu thân an muôn dân
Thế gian luôn vinh hiển
Xuất thế khó suy lường
Như biển chứa các sông
Bao dung sâu rộng khắp.*

Dùng kệ khen vua rồi, Bà-la-môn nói với Đồng tử Thiện Tài:

–Nhân giả nên biết! Trên thân của mỗi chúng sinh, có đến ba ức lông và chỗ chân lông. Nay đức vua của tôi có đến ba ức công đức nội hạnh và ba ức công đức ngoại hạnh. Do đó, đức giáo hóa này ban bố, dạy bảo cho khắp chúng sinh. Vừa rồi tôi trình bày với nhân giả, mới chỉ nói công đức như một sợi lông của đức vua thôi. Nhưng sự thật thì đức của vua sâu rộng khó có thể nêu hết được. Trí của tôi thiếu cận, không thể nhớ để thuật lại hết, huống nữa tôi còn có việc cần không tiện nói chuyện lâu. Hiện nay, đức vua của tôi đang giáo hóa nơi chánh điện, nhân giả nên đến đó nhất tâm chiêm ngưỡng.

Khi nghe vị Bà-la-môn nói như thế, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân vị ấy, rồi từ giả, để đến cung vua. Đến nơi, đồng tử trông thấy đức vua ấy đang ở nơi chánh điện, ngồi trên tòa sen lớn sư tử kim cương Na-la-diên xinh đẹp. Đài bằng vô số ma-ni báu, đế bằng vô số báu ánh sáng như mặt trời, trang trí bằng vô số hình tượng báu đẹp, bên trên phủ lưới bằng dây vàng, với vô số ma-ni báu ánh sáng tụ lại thật rực rỡ, trái vô số y quý báu xinh đẹp của cõi trời, dùng đủ các loại hương của cõi trời xông khắp, mặt đất

nơi ấy được rải đủ các loại hoa báu, bốn mặt treo vô số cờ báu thẳng tắp, vô số phương báu rũ xuống khắp nơi. Trường làm bằng lông đuôi chim Khổng tước có nhiều ánh sáng màu sắc như ngọc ma-ni báu của cõi trời để treo bên trên.

Vua lúc ấy, tuổi xuân cường tráng, đủ các tướng tốt xinh đẹp, tôn quý đáng kính; đầu đội mũ báu làm bằng châu ma-ni như ý; trán đội hình bán nguyệt làm bằng vàng Diêm-phù-đàn, tai đeo hoa tai bằng ngọc ma-ni để thanh vô cấu thượng hạng; cổ đeo anh lạc vô giá làm bằng châu ma-ni như ý thượng hạng; tay đeo nhẫn bằng châu Ma-ni như ý thượng hạng chiếu ánh sáng thuần khiết của cõi trời, lộng bằng vàng Diêm-phù-đàn, đan nhau bằng những cây nan các báu xen tạp; rốn bằng Ma-ni quang vị, chuông vàng treo làm bằng trăm ngàn lưới tràng hoa đan chéo và trang sức bằng tạng báu thanh tịnh, thường phát ra âm thanh vi diệu, diễn nói pháp vô tận; ngọc Ma-ni dạ quang phóng ra ánh sáng lớn, tròn đầy, rực rỡ khắp cả mười phương. Cây sào làm bằng ngọc báu Tỳ-lưu-ly, luôn luôn có người cầm che bên trên ngài. Vua Cam Lộ Hỏa vương đức tăng thượng, có uy lực lớn, oai thế chinh phục đến phương xa, các vua ở những nước lân cận đều khâm phục và phụng mệnh; ngài dùng lụa Ly cấu để buộc nơi đỉnh, có mười ngàn đại thần vây quanh, mười vạn người hầu đứng thẳng tắp hai bên, tướng mạo đáng sợ như sứ Diêm-la; nắm tay, đảo mắt, nghiêng răng, giương mày, cầm gậy, ai thấy cũng đều kinh sợ. Dân chúng trong nước có người phạm pháp vua, hoặc đoạt mạng sống của người, hoặc trộm tài sản của người, hoặc chiếm vợ người, nói dối và ly gián, nói thô ác và vô nghĩa, tham sân tà kiến, tạo đủ các ác nghiệp như thế, toàn thân bị trói, đưa đến chỗ vua. Nhà vua xét theo tội mà trừng trị, hoặc hỏa thiêu, hoặc nấu nước nóng, hoặc ram nướng, hoặc bỏ vào dầu sôi, hoặc thiêu đốt đủ cách làm cho họ bị chín nhừ, hoặc đuổi lên núi cao rồi xô cho rơi xuống, hoặc chặt đầu, hoặc chém ngang hông, hoặc xẻo tai mũi, hoặc chặt tay chân, hoặc móc hai mắt, hoặc lột da, hoặc rọc xả thân thể, rời rạc từng phần, xương chất thành núi, máu chảy thành ao. Đồng tử lại thấy trong máu hài cốt tay chân và đầu người ngổn ngang. Lại có vô số loại heo, chó hoang, chim cắt tranh nhau đến ao ăn thịt, uống máu kêu rống dữ tợn. Người nghe đều khiếp sợ. Tử thi ở trong ao có đủ các hình sắc, hoặc sinh trưởng xanh bầm, hoặc chảy mủ mùi hôi thối xông khắp, hư rã, ruột gan, phèo phổi đổ ra, lông tóc gân móng, rải rác khắp mặt ao. Hoặc có người tội nhẹ, thì bị roi vọt đánh đập khổ sở, cắt bỏ các chi, hình phạt đủ cách, kêu la rên rĩ, cất tiếng kinh hãi, hoặc kêu cha mẹ, hoặc gọi họ hàng, tiếng vang như sấm, tâm người chịu đựng với vô lượng khổ độc như thế, ví như chúng sinh trong đại địa ngục.

Trông thấy rồi, Thiện Tài suy nghĩ: “Vì tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, ta phát tâm Vô thượng Bồ-đề, tu đạo Bồ-tát, cầu hạnh Bồ-tát, thỉnh vấn Thiện tri thức: Làm thế nào để tu tập thiện căn Bồ-đề? Làm thế nào để xa các bất thiện căn? Hôm nay ta lại gặp vị vua này bỏ pháp thiện căn, tạo nghiệp đại ác, bức hiếp chúng sinh, cho đến hại cả mạng sống của họ, không biết kinh sợ nghiệp khổ đường ác ở đời sau; trước mắt toàn điên đảo, đọa lạc vào dục; thì làm sao ở đây mà thưa hỏi, thỉnh cầu về hành hạnh Bồ-tát, học đạo Bồ-tát, để có khả năng sinh đại Bi rộng lớn trọn vẹn, cứu hộ chúng sinh!” Trong tâm, đủ các ý niệm như thế và khi suy nghĩ như vậy, chư Thiên ở trên hư không bảo:

–Thiện nam! Ông không nhớ lời dạy của Thiện tri thức trưởng giả Phổ Nhãn và vừa rồi các Bà-la-môn đã khen ngợi đủ các công đức và pháp vi diệu của vị vua ấy rồi sao?

Thiện Tài ngược nhìn, rồi thưa vị ấy:

–Tôi nhớ rất kỹ, không sót một lời nào cả.

Chư Thiên nói tiếp:

–Thiện nam! Nếu ông nhớ kỹ như vậy thì đừng nghi ngờ.

Thiện nam! Ông không nên nhàm chán, xa lánh lời nói của Thiện tri thức. Bậc Thiện tri thức luôn luôn đem chánh pháp hướng dẫn ông. Lẽ nào vị ấy làm cho ông rơi vào nơi hiểm ác!

Thiện nam! Bồ-tát khéo thực hiện trí phương tiện chẳng thể nghĩ bàn, trí thâm nhận chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí hộ niệm chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí làm lợi lạc chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí trị phạt chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí làm thanh tịnh chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí làm thành thực chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí thâm nhập chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí độ thoát chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí biết thời của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí biết căn tánh của chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn, trí điều phục thương tưởng chúng sinh chẳng thể nghĩ bàn.

Thiện nam! Ông hãy đến chỗ đức vua, hết tâm thỉnh cầu về việc học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát.

Khi nghe chư Thiên nói như thế, Thiện Tài đến trước chỗ vua, đảnh lễ sát chân vua, nhiễu quanh vô số vòng, rồi chấp tay thưa:

–Bạch Thánh giả! Trước đây con đã phát tâm Vô thượng Bồ-đề, nhưng con chưa biết Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát và tu đạo Bồ-tát. Con nghe Thánh giả, có khả năng khéo léo giảng dạy, cúi xin chỉ dạy cho con.

Lúc ấy, vua Cam Lộ Hỏa sắp xếp việc triều chính xong, cầm tay Thiện Tài dắt vào nội cung, cho phép đồng tử cùng ngồi một tòa, rồi bảo:

–Thiện nam! Ông hãy quán sát cung điện, chỗ ở của ta và các vật dụng.

Vâng lời vị ấy, Thiện Tài liền quán sát khắp, trông thấy cung điện của vị ấy rộng rãi không nơi nào sánh kịp, làm bằng các báu ma-ni hợp lại; lầu các làm bằng cả trăm ngàn loại châu báu; trụ bằng báu trân châu đỏ, có đủ các loại màu sắc báu xen lẫn tỏa kín; bất tư nghì báu ma-ni có ánh sáng thù thắng chiếu khắp; tùy nơi, tùy chỗ mà đính các loại vật báu như báu Mâu-tát-la-nghiệt-ma đẹp để làm thảm trải trên đất ấy; tòa Sư tử trang hoàng bằng trăm ngàn loại châu báu với màu sắc; bức tường che trên tòa ấy; được làm bằng báu ma-ni Tỳ-lô-giá-na thượng hạng; lưới báu như ý thượng hạng có đủ loại màu sắc che rũ xuống xung quanh; dựng cờ báu xinh đẹp khắp nơi bằng châu ma-ni quang vị Sư tử vương vi diệu; xung quanh còn có cái ao cong làm bằng các loại báu đẹp, nước ao trong sạch, đủ tám công đức, bờ có thêm bậc bằng ngọc báu mã não, lan can bằng báu với đủ loại màu sắc; khắp nơi trồng cây báu thẳng tắp, các bức tường báu bao bọc xung quanh; thể nữ, người hầu có đến mười ức, xinh đẹp, đoan nghiêm, làm cho mọi người đều thích ngắm, dung nhan diễm lệ cử chỉ đáng nhìn, làm việc gì cũng khéo léo, tâm ý nhu hòa, thừa hành mệnh lệnh thường khởi tâm Từ; thấy rồi, Thiện Tài cho là việc hy hữu. Lúc ấy, vua nói:

–Này thiện nam! Ông nghĩ thế nào? Với những điều ông vừa thấy, những thành quả đáng yêu như: Sắc tướng, quyến thuộc, sung sướng, giàu sang và sự tự tại như thế, có phải đều do nghiệp ác này chiêu cảm không?

Thưa:

–Không!

–Thiện nam! Ta được môn giải thoát như huyễn của Bồ-tát.

Thiện nam! Những chúng sinh ở trong nước của ta hôm nay là những người tạo

nghiệp ác như chiêm-đà-la. Với các chúng sinh ác, vì không tiếp nhận lời dạy thiện như thế! Ta đã tạo đủ vô lượng phương tiện khác nhau, làm cho họ xả bỏ nghiệp ác, quay về đường thiện. Nay thiện nam! Vì điều phục cho những chúng sinh ấy thành thực, ta mở tâm Đại bi, đi trước dẫn đường, biến hóa làm người ác ở trước người ác, hiện làm các việc ác và biến hóa làm người nhẫn chịu để kẻ khác xâm hại, trách phạt, xúc não chịu đủ các sự trừng trị khổ sở, khiến cho chúng sinh làm ác trong nước này, thấy sự việc ấy rồi họ kinh hãi khiếp sợ, đối với các dục lạc họ nhàm chán, xa lìa, khiếp nhược, từ đó có thể dứt hẳn tất cả nghiệp ác, phát tâm Bồ-đề được không thoái chuyển. Thiện nam! Vì thế nên biết những cảnh chúng sinh tạo ác, kẻ thọ khổ và việc trừng trị chúng sinh bạo ác mà ông thấy vừa rồi, đều là biến hóa cả.

Thiện nam! Ta dùng mọi phương tiện như thế để khiến cho các chúng sinh, dứt trừ mọi việc làm về mười nghiệp bất thiện, an trụ tu tập đầy đủ mười thiện đạo, được lợi lạc tuyệt đối, an ổn tuyệt đối, viên mãn tuyệt đối, dứt hẳn các khổ, đứng trên đất Nhất thiết trí của Như Lai.

Thiện nam! Ta suy xét kỹ về thân, ngữ, ý của mình, chưa bao giờ làm làm hại một chúng sinh nào cả.

Thiện nam! Đúng theo tâm nguyện của ta, thà tận đời vị lai thọ khổ không dứt, chứ nhất định không để tâm sân bực phát dù trong một niệm. Đối với một chúng sinh nhỏ như con muỗi, con kiến còn không manh tâm giết hại, huống gì tạo những nghiệp ác như thế.

Thiện nam! Ta tự nghĩ nhớ lại, thậm chí trong mộng cũng chưa từng có một niệm nào, sinh tâm buông lung, huống là lúc tỉnh thức mà giết hại người sao? Vì sao? Vì người là ruộng phước, có khả năng sinh ra tất cả các quả thiện. Ví như trong mười sáu nước lớn, cho đến tất cả chúng sinh ở trên mặt đất, đều nương vào đất mà sinh trưởng và tồn tại. Như thế, tất cả đạo quả của Thánh Hiền đều nương vào người mà có thể tu chứng.

Thiện nam! Ta chỉ đạt được pháp môn giải thoát biến hóa như huyễn này. Còn như các Đại Bồ-tát được vô sinh nhẫn, biết các nẻo hữu đều như huyễn, biết hạnh Bồ-tát đều như hóa, biết các thế gian đều như ảnh, biết tất cả pháp đều như mộng, nhập pháp môn không đắm trước tướng chân thật, tùy thuận pháp giới, tu các diệu hạnh. Ví như lười trời Đế Thích, dùng trí không đắm đi vào cảnh giới ấy nên không bị chướng ngại, bình đẳng nhập khắp các pháp môn Tam-muội, đã được tự tại nơi môn Tổng trì, an trụ nơi cảnh giới Phật, như bóng theo hình. Nhưng ta làm sao có thể biết và nói hết công đức, trí tuệ và các hạnh Bồ-tát của các vị ấy.

Thiện nam! Ở phương Nam này, có một thành tên Diệu quang, vua tên là Đại Quang. Ông đến thỉnh vấn vị ấy: Bồ-tát làm thế nào để học hạnh Bồ-tát, tu đạo Bồ-tát.

Bấy giờ, Đồng tử Thiện Tài đánh lễ sát chân đức vua, đi nhiều quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng lưu luyến, rồi từ giả ra đi.

